TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh N.H.T, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: P3xx – C2 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị M.T.N, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: P3xx – C2 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: N.H.T và chị M.T.N cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 02 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống, giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, mẫu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được nên đã ly thân.

Nay anh N.H.T và chị M.T.N cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh T và chị N đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N.H.T và chị M.T.N xác nhận anh chị có 02 con chung là: cháu N.M.K, sinh ngày 04/11/2011 và cháu N.M.Q, sinh ngày 24/5/2015. Ly hôn anh T và chị N thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.M.K, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.M.Q. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tòa án nhận định anh T và chị N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của các bên đương sự và con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh N.H.T và chị M.T.N xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh N.H.T và chị M.T.N xác nhận anh chị không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh N.H.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N.H.T và chị M.T.N.

- Về con chung: Xác nhận anh N.H.T và chị M.T.N có 02 con chung là cháu N.M.K, sinh ngày 04/11/2011 và cháu N.M.Q, sinh ngày 24/5/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị N, giao cháu N.M.K cho anh N.H.T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu N.M.Q cho chị M.T.N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các bên đương sự yêu cầu hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh T, chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh N.H.T và chị M.T.N xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh N.H.T và chị M.T.N xác nhận anh chị không có khoản vay nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh N.H.T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008263 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến